

Số: 104/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Trà My, ngày 29 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 92/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Công S, sinh năm 1984.

Địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn 01, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Trần Công S và chị Nguyễn Thị Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Công S và chị Nguyễn Thị Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí: Anh Trần Công S tự nguyện chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) mà anh S đã nộp theo biên lai thu số: 0011473 ngày 17/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Anh S được nhận lại số

tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*)

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
 - VKSND huyện Bắc Trà My;
 - Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
 - UBND xã Đ, huyện Đ;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số: 07 ngày 12/01/2015)
- Đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng Chi